

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành quy định mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông;*

*Xét Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 82/BC-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế và cụ thể hoá bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới của tỉnh thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 7 năm 2022./.

**Nơi nhận:** *VT*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (*UBTVQH*);
- Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế (*Bộ Giáo dục và Đào tạo*);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (*Bộ Tư pháp*);
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (*Thành*) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh ;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS. *HS*

**CHỦ TỊCH**



*Thanh*

---

**Phương Thị Thanh**

**QUY ĐỊNH**

**Mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

*(Kèm theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định mức chi kinh phí thực hiện bồi dưỡng năng lực triển khai chương trình mới, sách giáo khoa mới cho nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại Mục III.2.a, Điều 1 Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” và những nội dung chuyên môn về tập huấn, bồi dưỡng năng lực triển khai chương trình, sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Nghị quyết này không điều chỉnh đối với việc tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về sách giáo khoa do các nhà xuất bản tổ chức tập huấn, bồi dưỡng.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; các cơ sở giáo dục, giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; các cơ quan, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

**Điều 2. Nội dung, mức chi**

Stt	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống quản lý học tập trực tuyến	Theo quy định của pháp luật có liên quan về mua sắm, đấu thầu, chứng từ, hóa đơn, các quy định về chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin để tổ chức thực hiện
2	Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng	Áp dụng Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do ngân sách địa phương đảm bảo. Riêng mức chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê và chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra, thống kê áp dụng tối đa 50% mức chi quy định tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Stt	Nội dung chi	Mức chi
3	Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị có liên quan; chi đi công tác để kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng	Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội, đơn vị lực lượng vũ trang có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn
4	Trường hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng hoặc mở lớp để tập huấn, bồi dưỡng hoặc biên soạn chương trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng chi những nội dung chi sau ( <i>chi phí cho tất cả các học viên tham dự tập huấn, bồi dưỡng, không phân biệt học viên thuộc cơ sở giáo dục công lập hay ngoài công lập</i> ):	
a	Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng	
-	Mức chi tiền công theo ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ biên soạn, chỉnh sửa, bổ sung	
	<i>Chủ nhiệm nhiệm vụ</i>	<i>0,55 hệ số tiền công/ngày</i>
	<i>Thành viên thực hiện chính; Thư ký</i>	<i>0,34 hệ số tiền công/ngày</i>
	<i>Thành viên thực hiện</i>	<i>0,17 hệ số tiền công/ngày</i>
	<i>Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ</i>	<i>0,11 hệ số tiền công/ngày</i>
-	Mức chi thẩm định chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng	
	<i>Tổ trưởng tổ thẩm định</i>	<i>490.000 đồng/người/nhiệm vụ</i>
	<i>Thành viên tổ thẩm định</i>	<i>350.000 đồng/người/nhiệm vụ</i>
	<i>Thư ký tổ thẩm định</i>	<i>240.000 đồng/người/nhiệm vụ</i>
	<i>Đại biểu được mời tham dự</i>	<i>140.000 đồng/người/nhiệm vụ</i>
b	Chi số hóa tài liệu phục vụ tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến	

Stt	Nội dung chi	Mức chi
-	<p>Các khoản tiền công: Xây dựng kịch bản dạy học (<i>chuỗi các hoạt động dạy học</i>) của bài học; Xây dựng nội dung chi tiết của bài học (<i>từng hoạt động</i>) theo kịch bản dạy học (<i>Sản phẩm bao gồm nội dung các hoạt động dạng text và các chỉ dẫn/cài đặt để sử dụng các tư liệu trong từng hoạt động, chưa bao gồm các tài liệu đa phương tiện (multimedia) như hình ảnh, âm thanh, phương tiện điện tử ghi, sao chép (video), đồ họa (infographics)...</i>); Chuyên gia/giáo viên ghi hình (<i>Nghiên cứu kịch bản và nội dung tiết học; phối hợp với kỹ thuật viên video để chuẩn bị; phối hợp ghi hình</i>); Xây dựng bản yêu cầu/hướng dẫn biên tập video (<i>hậu kỳ, thời lượng video tối đa 90 phút</i>); Thống kê và xử lý cơ bản dữ liệu kết quả của khóa tập huấn, bồi dưỡng (<i>danh sách điểm, phân nhóm đối tượng, phổ điểm, tỷ lệ - tối thiểu cho 250 học viên</i>)</p>	
	<i>Mức tiền công theo ngày</i>	<i>Tối đa 800.000 đồng/người</i>
	<i>Mức tiền công theo giờ</i>	<i>Tối đa 200.000 đồng/người</i>
-	<p>Chi phí quay video bài giảng (<i>thời lượng tối đa của video không quá 90 phút; giá bao gồm công kỹ thuật viên và thiết bị</i>)</p>	<p>Áp dụng 80% mức chi quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ Thông tin và truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình</p>
-	<p>Chi biên tập video (<i>cắt/ghép video theo yêu cầu của chuyên gia; chuyển đổi định dạng, độ phân giải, làm việc theo chỉ đạo của chuyên gia</i>)</p>	<p>Áp dụng 80% mức chi quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ Thông tin và truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình</p>
-	<p>Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (<i>bao gồm chèn ảnh có sẵn</i>); Chi số hoá câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học (<i>dữ liệu có cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file) câu hỏi, trong đó nêu rõ đáp án</i>); chi số hoá nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập; chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác</p>	<p>Áp dụng mức chi theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính Hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước</p>

Stt	Nội dung chi	Mức chi
-	Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản ( <i>bao gồm chèn ảnh có sẵn</i> ) là các dữ liệu đã được tổ chức theo một cấu trúc thống nhất, bản thân các cấu trúc này không hoặc ít có sự biến động theo thời gian.	
	<i>Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường (n) ≤ 15</i>	300 đồng/trường dữ liệu
	<i>Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường 15 &lt; n ≤ 50</i>	375 đồng/trường dữ liệu
	<i>Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường (n) &gt; 50</i>	450 đồng/trường dữ liệu
-	Chi số hoá câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học ( <i>dữ liệu có cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file) câu hỏi, trong đó nêu rõ đáp án</i> ); chi số hoá nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập	
	<i>Trang tài liệu chỉ gồm các chữ, chữ số</i>	855 đồng/trang
	<i>Trang tài liệu có bảng biểu kèm theo</i>	1.053 đồng/trang
	<i>Trang tài liệu dạng đặc biệt có nhiều công thức toán học, hoặc các ký tự đặc biệt</i>	1.260 đồng/trang
-	Chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác ( <i>bao gồm chi phí thiết kế giao diện và cấu trúc bài giảng</i> ).	42.000 đồng/trang
-	Các khoản chi phí khác: Chi thuê địa điểm/lớp học để ghi hình/quay video; Chi thiết kế tiêu đề ( <i>banner</i> ) đặt trên trang mạng ( <i>website</i> ); Xây dựng đồ họa ( <i>infographic</i> )	Chi phí thực tế, khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định
c	Chi cho giảng viên, trợ giảng ( <i>nếu có</i> ), báo cáo viên tham gia tập huấn bồi dưỡng ( <i>gồm cả hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến</i> ): Thù lao, phụ cấp tiền ăn, chi phí thanh toán phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên; tiền công cho nhân viên giám sát, vận hành hệ thống học tập trực tuyến	- Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước do ngân sách địa phương đảm bảo. - Trường hợp giảng viên, báo cáo viên có số giờ giảng vượt định mức theo quy định thì được thanh toán chế độ trả lương dạy thêm giờ theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013.
d	Chi tài liệu học tập bắt buộc ( <i>mua, in ấn giáo trình, tài liệu</i> ) theo nội dung chương trình khóa tập huấn, bồi dưỡng cho học viên tham dự ( <i>không bao gồm tài liệu tham khảo</i> )	Chi phí thực tế, khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định

Stt	Nội dung chi	Mức chi
đ	Chi thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ tập huấn, bồi dưỡng (nếu có), bao gồm thuê thiết bị công nghệ thông tin, thuê đường truyền, thuê tài khoản trực tuyến (account) cho học viên (nếu có), các chi phí trực tiếp khác về công nghệ thông tin đối với hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến	Chi phí thực tế, khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định
e	Chi thuê phiên dịch, biên dịch (nếu có)	Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn
g	Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi; hội đồng xét kết quả	Mức chi tối đa áp dụng theo mức chi ra đề thi, coi thi, chấm thi các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp tỉnh quy định tại Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh
h	Chi lễ khai giảng, bế giảng lớp tập huấn, bồi dưỡng; chi nước uống phục vụ lớp học	Áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội, đơn vị lực lượng vũ trang có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn
i	Chi tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế	
-	Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế (nếu có)	Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế
-	Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội, đơn vị lực lượng vũ trang có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn

Stt	Nội dung chi	Mức chi
k	Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc <i>(nếu có)</i>	Tối đa 200.000 đồng/học viên
l	Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên <i>(nếu học viên ốm)</i>	Chi phí thực tế, khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hoá đơn theo quy định
m	Chi in và cấp chứng chi <i>(nếu có)</i>	Chi phí thực tế, khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hoá đơn theo quy định
n	Chi khác phục vụ trực tiếp lớp học <i>(điện sáng, nước sinh hoạt, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, công tác phí và chi làm thêm giờ (nếu có) cho cán bộ quản lý lớp học, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác)</i>	Chi phí thực tế, khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ hóa đơn theo quy định
5	Trường hợp các cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nhưng không có cơ sở vật chất để tập huấn, bồi dưỡng hoặc mở lớp để tập huấn, bồi dưỡng nhưng không có điều kiện tự tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng phải gửi học viên đi tập huấn, bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác thì cơ quan, đơn vị thanh toán cho các cơ sở, bồi dưỡng những nội dung chi sau <i>(chi phí cho tất cả các học viên tham dự tập huấn, bồi dưỡng, không phân biệt học viên thuộc cơ sở giáo dục công lập hay ngoài công lập)</i>	
a	Chi phí tập huấn, bồi dưỡng theo hợp đồng dịch vụ do cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao kinh phí tập huấn, bồi dưỡng ký kết với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Chi phí thực tế theo hợp đồng dịch vụ với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng
b	Tiền mua giáo trình, tài liệu học tập bắt buộc cho học viên và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Chi phí thực tế theo hóa đơn thu tiền của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng
6	Trường hợp Sở Giáo dục và Đào tạo cử giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục cốt cán của tỉnh đi tập huấn, bồi dưỡng tại các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện; các cơ sở giáo dục công lập cử giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đi tập huấn, bồi dưỡng thì hỗ trợ học viên những nội dung chi sau:	



Stt	Nội dung chi	Mức chi
a	Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung	Áp dụng theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước do ngân sách địa phương đảm bảo
b	Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập ( <i>một lượt đi và về</i> )	
c	Chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	

### **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật hiện hành./.